

Số: /KH-UBND

Cao Thỉnh, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã Cao Thỉnh năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 19/01/2024 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện Ngọc Lặc năm 2024;

Để triển khai công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024. UBND xã Cao Thỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã Cao Thỉnh năm 2024, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khai thác, sử dụng nguồn lực và phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của xã và nhu cầu đa dạng của thị trường để phát triển chăn nuôi theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn với chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phát triển chăn nuôi. Tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người chăn nuôi về sản xuất chăn nuôi theo chuỗi giá trị hàng hóa. Khuyến khích xây dựng và nhân rộng các mô hình an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học; mô hình liên kết chuỗi gắn với truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi. Rà soát, đánh giá xây dựng kế hoạch di dời các cơ sở chăn nuôi thuộc diện phải di rời khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định.

- Chuyển đổi phương thức chăn nuôi từ nhỏ lẻ sang chăn nuôi tập trung, trang trại hoặc liên kết các hộ thành nhóm hộ, tổ hợp tác, hợp tác xã để phát triển chăn nuôi ứng dụng khoa học, công nghệ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh của sản phẩm chăn nuôi.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

Tổng đàn chăn nuôi

- Đàn trâu đạt 420 con.
- Đàn bò đạt 230 con; trong đó: tỷ lệ đàn bò lai đạt 70 %.
- Đàn lợn đạt 750 con
- Đàn gia cầm đạt 91 nghìn con, tỷ lệ nuôi tại các trang trại, gia trại đạt 15%.

(Có phụ lục chỉ tiêu giao cho các thôn, làng kèm theo)

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thông tin tuyên truyền

- Thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của các cấp chính quyền, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư và mỗi người dân về định hướng chung của ngành chăn nuôi, các mục tiêu, quan điểm, vai trò và tầm quan trọng của phát triển chăn nuôi đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 11/01/2019 về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 172/2021/NQ-HĐND ngày 11/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quyết định khu vực không được phép chăn nuôi và quyết định vùng nuôi chim yếm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện Ngọc Lặc về phát triển chăn nuôi trên địa bàn huyện Ngọc Lặc năm 2024.

- Thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh; quán triệt sâu sắc cho toàn thể cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ đảng viên trực tiếp làm việc, tiếp xúc với người chăn nuôi để tuyên truyền, hướng dẫn người chăn nuôi hiểu, đồng thuận tổ chức thực hiện, từng bước thay đổi nhận thức và các thói quen không phù hợp trong chăn nuôi, giết mổ, chế biến và tiêu dùng sản phẩm chăn nuôi.

2. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành chăn nuôi, thú y

- Cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y. Đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ gắn với hoạt động khuyến nông.

- Tổ chức xã hội hóa các dịch vụ công về chăn nuôi, thú y để mọi thành phần kinh tế có thể tham gia nhằm công khai, minh bạch các hoạt động quản lý và cung cấp cho người dân chất lượng dịch vụ tốt nhất.

- Thay đổi cách tiếp cận về phương thức quản lý sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm để người sản xuất, kinh doanh chủ động trong việc kiểm soát chất lượng, an toàn sản phẩm trước khi đưa ra thị trường.

3. Nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi

- Tiếp tục cải tiến nâng cao tầm vóc đàn bò trên địa bàn xã, phát triển mạng lưới thụ tinh nhân tạo và sử dụng một số giống bò có khả năng thích nghi với điều kiện sinh thái trong xã để tạo đàn cái nền phục vụ cho lai tạo giống bò thịt chất lượng cao, cung cấp bê đực cho nuôi vỗ béo bò thịt. Nhập bổ sung tinh bò thịt cao sản.

- Bình tuyển, chọn lọc đàn trâu trong sản xuất, tạo đàn cái nền và đực giống tốt cung cấp cho nhu cầu cải tiến, nâng cao chất lượng đàn giống, thực hiện tốt giải pháp đảo đực giống giữa các thôn, làng nhằm tránh tình trạng cận huyết và phát huy ưu thế lai.

4. Nâng cao chất lượng, hạ giá thành thức ăn chăn nuôi

- Khuyến khích đầu tư, xây dựng các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp, chế phẩm sinh học dùng thay thế kháng sinh, hóa chất sử dụng làm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, hạn chế nguồn nguyên liệu nhập khẩu và tận thu,

nâng cao giá trị dinh dưỡng các nguồn phụ phẩm nông nghiệp, công nghiệp trong nước, như: men, bã bia, bã sắn, phụ phẩm lò mổ, vỏ đầu tôm, đầu xương; khuyến khích các cơ sở chăn nuôi sử dụng thức ăn tự nghiền, phối trộn để giảm chi phí giá thành sản xuất.

- Chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang trồng cỏ, trồng ngô sinh khối, kết hợp với công nghệ chế biến thức ăn thô xanh hỗn hợp để phát triển chăn nuôi, vỗ béo trâu, bò, dê.

- Sử dụng thức ăn bổ sung vi sinh, nguồn thức ăn sạch, đảm bảo chất lượng cho gia súc, gia cầm để nâng cao chất lượng sản phẩm chăn nuôi, đồng thời giảm chất thải phát sinh.

5. Đổi mới tổ chức sản xuất

- Khuyến khích phát triển các doanh nghiệp đủ khả năng đầu tư chăn nuôi theo chuỗi khép kín và hỗ trợ, dẫn dắt người chăn nuôi đáp ứng nhu cầu thị trường; củng cố và phát triển mô hình hợp tác xã kiểu mới trong lĩnh vực chăn nuôi làm cầu nối giữa các nông hộ, trang trại với các doanh nghiệp lớn và thị trường.

- Tổ chức sản xuất các ngành hàng sản phẩm chăn nuôi theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại và hiệu quả gắn với các chuỗi liên kết, trong đó phát huy vai trò chủ đạo của doanh nghiệp, hiệp hội và hợp tác xã.

- Tổ chức lại chăn nuôi nông hộ theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường phù hợp với quy mô, tiến tới lâu dài là giảm bớt hình thức chăn nuôi nông hộ. Thực hiện khai báo chăn nuôi ban đầu với UBND xã để kiểm soát tình hình dịch bệnh, nắm bắt tổng đàn, khuyến cáo chăn nuôi.

6. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ môi trường

- Chủ động tổ chức và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm và các vật nuôi khác; xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là cơ sở sản xuất giống và vùng chăn nuôi tập trung; tăng cường quản lý nhà nước về cơ sở chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ; quản lý công tác giống vật nuôi theo quy định; triển khai thực hiện quản lý cơ sở dữ liệu trong chăn nuôi; công tác khai báo ban đầu về chăn nuôi và xử lý vi phạm.

- Áp dụng quy trình chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP) đối với các cơ sở chăn nuôi. Nâng cao tỷ lệ tiêm phòng bắt buộc và có biện pháp loại trừ các cá thể mang trùng đối với các bệnh nguy hiểm, tạo đàn gia súc, gia cầm sạch bệnh theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật.

- Tăng cường kiểm soát môi trường và nâng cao hiệu quả xử lý chất thải chăn nuôi. Ứng dụng các loại công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi gắn với sản xuất phân bón hữu cơ, sản xuất năng lượng tái tạo và chăn nuôi côn trùng (như giun quế) có lợi cho sản xuất.

7. Nâng cao năng lực giết mổ và chế biến, tiêu thụ sản phẩm

- Tăng cường các biện pháp quản lý đối với công tác giết mổ, nhất là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, thủ công không bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến, chế biến sâu các sản phẩm chăn nuôi nhằm đa dạng hóa và nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi phù hợp với nhu cầu của thị trường tiêu thụ.

8. Khoa học và công nghệ

- Ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào quy trình sản xuất giống, chăm sóc vật nuôi, xử lý chất thải; tập trung đẩy mạnh hình thức chăn nuôi với quy mô công nghiệp, trang trại.

- Từng bước nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác quản lý nhà nước trong chăn nuôi.

9. Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển chăn nuôi

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện đã ban hành; tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài xã tạo nguồn lực đầu tư chăn nuôi.

- Chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai cho các cơ sở giống, cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung, công nghiệp đủ điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học trong vùng phát triển chăn nuôi, cơ sở giết mổ tập trung, chế biến công nghiệp trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Hỗ trợ áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, công nghệ sinh học trong sản xuất; hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình, chuỗi liên kết trong chăn nuôi.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách xã đảm bảo theo quy định và kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

2. Kinh phí tự có của các tổ chức kinh tế; huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp từ các nhà tài trợ, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức địa chính nông nghiệp

- Phối hợp với cán bộ thú y xã nâng cao năng lực quản lý ngành chăn nuôi, thú y; tham mưu cho UBND xã phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng tổ chức tập huấn, tuyên truyền chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

- Tham mưu cho UBND xã theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và UBND xã theo quy định.

2. Cán bộ thú y xã:

Thực hiện công tác chuyển giao các tiến bộ KHKT mới, xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, lựa chọn các mô hình chăn nuôi có hiệu quả và có khả năng phù hợp với điều kiện kinh tế các hộ dân trên địa bàn xã để nhân rộng mô hình chăn nuôi có hiệu quả kinh tế cao. Phối hợp với công chức địa chính nông nghiệp và các thôn, làng làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, thực hiện tốt chỉ tiêu giao về cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm ATTP để chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

3. Công chức địa chính xây dựng và môi trường

Tham mưu lập phương án quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bố trí quỹ đất cho phát triển chăn nuôi và chính sách về đất đai cho tổ chức, cá nhân thuê đất xây dựng cơ sở chăn nuôi, giết mổ, bảo quản, chế biến công nghiệp và kiểm soát ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi. Tổ chức kiểm tra tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, chế biến thức ăn chăn nuôi.

4. Công chức văn hóa- xã hội phụ trách công tác tuyên truyền

Chủ trì, phối hợp với công chức địa chính nông nghiệp, cán bộ thú y xã tuyên truyền đến nhân dân các Kế hoạch, chính sách phát triển chăn, phòng chống dịch bệnh; ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với từng mô hình sản xuất, chăn nuôi, đưa ứng dụng thông minh vào phục vụ quản lý các nông trại, trang trại để tự động hóa hoạt động trang trại chăn nuôi.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội
Phối hợp với UBND xã tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, người chăn nuôi thực hiện tốt quy định của pháp luật, các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi; phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh, liên kết trong sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm, đồng thời tuyên truyền người chăn nuôi khu vực cấm chăn nhận thức rõ và chấp hành theo quy định.

6. Các thôn, làng trên địa bàn xã

- Xây dựng kế hoạch phát triển chăn nuôi và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển chăn nuôi trên địa bàn theo kế hoạch UBND xã đã giao năm 2024; báo cáo kết quả thực hiện năm 2024 về UBND xã trước ngày 01/11/2024.

- Phối hợp với cán bộ, công chức chuyên môn của xã tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật về chăm sóc, nuôi dưỡng chăn nuôi; xây dựng các mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết; triển khai hoạt động kê khai hoạt động chăn nuôi, thực hiện công tác khuyến nông, nghiên cứu khảo sát thị trường và đồng bộ các giải pháp khác để tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch sản xuất chăn nuôi trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, triển khai hoạt động chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trước áp lực, nguy cơ ngày càng cao các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật.

7. Tổ chức, cá nhân chăn nuôi trên địa bàn xã

- Các tổ chức, cá nhân chăn nuôi phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi với Ủy ban nhân dân xã theo quy định.

- Tuân thủ và thực hiện các quy định về chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi, Luật Thú y, Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật có liên quan. Hợp tác với cơ quan chức năng trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động chăn nuôi theo quy định./.

Nơi nhận:

- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;(đ/c);
- Các thôn, làng (t/h);
- BCD tiêm phòng, phòng chống dịch bệnh GS,GC xã (t/h);
- MTTQ và các đoàn thể- chính trị xã (P/h);
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH

Lục Đình Văn

GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch phát triển chăn nuôi trên địa bàn xã năm 2024)

TT	Đơn vị	Đơn vị tính	Đàn trâu	Đàn bò	Đàn lợn	Đàn gia cầm	Ghi chú
1	Lim Còm	Con	35	28	50	9.500	<i>Đối với tổng đàn lợn tính cộng chu kỳ chăn nuôi (gồm cả lợn của các công ty đóng trên địa bàn thôn, làng)</i>
2	Khang Ninh	Con	94	40	160	15.000	
3	Làng Mai	Con	73	25	100	10.500	
4	Làng Bứa	Con	90	33	160	12.500	
5	Cao Thắng	Con	50	32	60	9.500	
6	Cao Khánh	Con	25	28	55	12.500	
7	Cao Sơn	Con	45	25	70	10.500	<i>Đối với tổng đàn gia cầm tính cộng chu kỳ chăn nuôi</i>
8	Thôn Z111	Con	5	15	80	5.500	
9	Làng 61	Con	3	4	15	5.500	
Cộng			420	230	750	91.000	